

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015**



	Trang
MỤC LỤC	
I THÔNG TIN CHUNG	4
1 Thông tin khái quát	4
2 Quá trình hình thành và phát triển	4
3 Ngành nghề sản xuất kinh doanh	6
4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	9
5 Định hướng và phát triển	10
6 Các rủi ro	18
II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	19
1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	19
2 Tổ chức và nhân sự	20
3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	23
4 Tình hình tài chính	25
5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	28
6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội công ty	29
III ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015	31
1 Tổng quan chung	31
2 Diễn biến thị trường nguyên liệu	32
3 Đánh giá kết quả HDSXKD năm 2015	33
4 Mục tiêu – Phương hướng – Nhiệm vụ năm 2016	39
IV BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	41
1 Về hoạt động của Hội đồng quản trị:	41
2 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	42
3 Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014	42
4 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc và các cấp quản lý	43
5 Những thay đổi chủ yếu và sự kiện tiêu biểu năm 2015 và trước kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2016.	44

6	Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016	44
7	Tóm tắt lý lịch thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2015	45
V	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2015	51
1	Hoạt động của Ban kiểm soát	51
2	Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2015	52
3	Tóm tắt lý lịch thành viên Ban kiểm soát Công ty trong năm 2015	56
VI	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	58
1	Đơn vị kiểm toán độc lập	58
2	Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính Công ty mẹ	59
3	Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty	60
4	Báo cáo tài chính được kiểm toán	61

CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE
VG PIPE	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE
VGS	Mã chứng khoán Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE
VDS	Công ty Cổ phần thép Việt Đức
VGI	Công ty Cổ phần Đầu tư công nghiệp Việt Đức
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE
Điều lệ	Điều lệ Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BDH	Ban điều hành
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TTGDCK	Trung tâm Giao dịch chứng khoán
SGDCK	Sở giao dịch Chứng khoán
DT	Doanh thu
LN	Lợi nhuận
TS	Tài sản
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP ÔNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE**
- Tên tiếng Anh: Vietnam Germany Steel Pipe Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VG PIPE
- Số ĐKKD: 2500267703
- Ngày cấp: 31/01/2007
- Thay đổi lần thứ 8: 07/11/2013
- Đơn vị cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc
- Biểu tượng Công ty



- Vốn điều lệ: 375.997.100.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 375.997.100.000 đồng.
- Trụ sở chính: Khu công nghiệp Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211. 3887 863
- Fax: 0211. 3888562
- E-mail: vgpipe@hn.vnn.vn
- Website: www.vgpipe.com.vn
- Tài khoản: 4261 00000 55252
- Tại Ngân hàng: Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Phúc Yên
- Mã số thuế: 2500267703
- Mã cổ phiếu: VGS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2002: Nhà máy Ống thép Việt Đức VG PIPE được thành lập trên cơ sở là đơn vị thành viên của Công ty TNHH Thép và Vật tư Công nghiệp SIMCO.

Năm 2006: Tháng 12 năm 2006 Công ty TNHH thép và Vật tư công nghiệp SIMCO chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần Thép và Vật tư công nghiệp SIMCO.

Năm 2007: Ngày 29/01/2007 đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thép và Vật tư công nghiệp quyết định tách một phần tài sản và vốn góp của các cổ đông hiện có để thành lập Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE với vốn điều lệ 35.000.000.000đồng tương đương với 3.500.000cổ phần với mệnh giá 10.000đồng/cổ phần.

Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500267703 (Số cũ: 1903000254) cấp lần đầu ngày 31/01/2007.

Tháng 3/2007: Công ty đã phát hành riêng lẻ tăng vốn Điều lệ từ 35.000.000.000đồng lên 70.000.000.000đồng.

Tháng 9/2007: VGS đã thành lập Công ty Cổ phần thép Việt Đức - VDS với ngành nghề kinh doanh chính là Sản xuất Tôn cán nguội và Ống thép cỡ lớn, VGPIPE chiếm 99.99% vốn điều lệ của VDS.

Tháng 11 năm 2007, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng.

Năm 2008: Tháng 5/2008 VG PIPE đã thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Việt Đức – VGI với ngành nghề kinh doanh chính là Sản xuất Bu lông - Ốc vít, VG PIPE chiếm 75% vốn điều lệ của VGI.

Ngày 20/11/2008 theo Quyết định số 455/QĐ-TTGDHN của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE, và ngày 04/12/2008 Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 12/2008 Công ty tăng vốn điều lệ từ 70.000.000.000đồng lên 125.997.100.000đồng từ việc chia cổ tức và chia thưởng cho cổ đông bằng cổ phiếu.

Năm 2009: Công ty đã phát hành tăng vốn từ 125.997.100.000đồng lên 375.997.100.000đồng cho cổ đông hiện hữu, đấu giá và cổ đông chiến lược.

VG PIPE góp vốn liên doanh với Công ty CP sản xuất thép Việt Đức VGS với ngành nghề chính là Sản xuất thép xây dựng từ D6mm- D42mm, VG PIPE chiếm 49% vốn điều lệ của VGS.

Năm 2010: Niêm yết bổ sung 25.000.000 cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, tổng cổ phiếu VG PIPE đang lưu hành 37.599.710cổ phiếu, với mệnh giá 10.000đồng/cổ phần.

VG PIPE góp vốn liên doanh với Công ty CP đầu tư và Phát triển Việt Đức (VGID) với ngành nghề chính là kinh doanh bất động sản và xây dựng, VG PIPE chiếm 26% vốn điều lệ của VGID.

Năm 2011: Công ty đã triển khai xây dựng Toà nhà Vietduc Financial building tại thành phố Vĩnh Yên, dự kiến đầu Quý II năm 2012 đi vào hoạt động chính thức.

Công ty CP Sản xuất thép Việt Đức (Công ty liên kết) đã chính thức đi vào sản xuất kinh doanh từ tháng 11/2011, bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định.

Năm 2012: Toà nhà Vietduc Financial building tại thành phố Vĩnh Yên đã chính thức đi vào hoạt động, hiện tại đã cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng, bảo hiểm thuê.

Năm 2013: Công ty triển khai mở rộng dự án sản xuất Tôn mạ kẽm tại Công ty Cổ phần thép Việt Đức (Công ty con VGS) và đầu tư thêm 5 dây chuyền sản xuất Ống tôn mạ kẽm để đáp ứng theo nhu cầu thị hiếu của thị trường.

Năm 2014: Công ty đã đưa dây chuyền sản xuất Tôn mạ kẽm và 05 dây chuyền ống thép tôn mạ kẽm đi vào hoạt động và có hiệu quả. Sản phẩm đưa ra thị trường được đánh giá cao về mẫu mã, chất lượng cũng như giá cả. Nhận định được nhu cầu thị hiếu của thị trường, HĐQT Công ty đã quyết định đầu tư thêm 01 dây chuyền Tôn mạ kẽm và 02 dây chuyền sản xuất Ống tôn mạ kẽm, dự kiến Quý III năm 2015 sẽ đi vào hoạt động.

Tháng 9/2014: Công ty đã chính thức có kho hàng tại Miền Trung với sức chứa gần 3.000 tấn thép các loại, để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường cũng như mở rộng mạng lưới bán hàng.

Năm 2015: Công ty đã đưa dây chuyền sản xuất Tôn mạ kẽm thứ 2 đi vào hoạt động và thay thế 04 dây truyền sản xuất ống thép cũ.

Tháng 12/2015: Công ty đã giải thể Công ty Cổ phần Đầu tư công nghiệp Việt Đức (Công ty con) chuyên sản xuất bu lông, ốc vít do đầu tư kinh doanh không hiệu quả, rút vốn để đầu tư công việc khác.

Tháng 12/2015: Công ty đã đầu tư thêm vốn góp 20 tỷ đồng vào Công ty CP thép Việt Đức (Công ty con) để đầu tư mở rộng sản xuất cho Công ty này.

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất các loại ống thép, ống inox
- Sản xuất các sản phẩm từ thép
- Sản xuất kết bực, tủ sắt, kết sắt
- Sản xuất các cấu kiện cho thép xây dựng
- Luyện gang, thép
- Sản xuất thép không gỉ, inox

- Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình thương mại, dân dụng
- Dựng, lắp kết cấu thép và bê tông đúc sẵn
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống
- Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách, vận tải hàng hóa
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế
- Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng
- Môi giới thương mại
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá Quyền sử dụng đất.

3.2 Địa bàn kinh doanh:

- Trụ sở chính: KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Các văn phòng đại diện:

Văn phòng đại diện tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà SIMCO, 28 Đường Phạm Hùng – Hà Nội

Điện thoại: 04.7844 977- Fax: 04.7 848 006

Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng:

Địa chỉ: Quốc lộ 1A xã Hòa Châu, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng

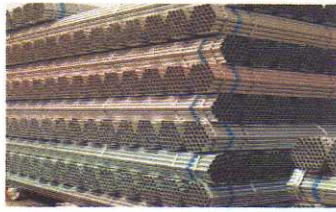
Điện thoại: 0511.3814202 - Fax: 0511.3814 202

Văn phòng đại diện tại Miền Nam:

Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ yên, huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại: 07. 23644199 - Fax: 07.23644196

3.1 Sản phẩm chính của Công ty:



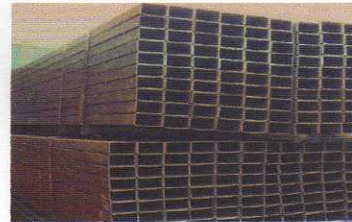
ÔNG MẠ NHÚNG NÓNG



ÔNG THÉP TRÒN ĐEN



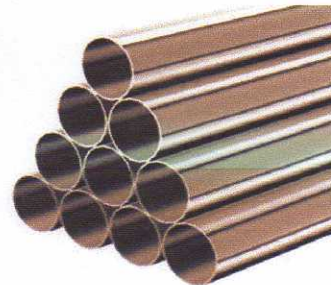
ÔNG TÔN MẠ KẼM



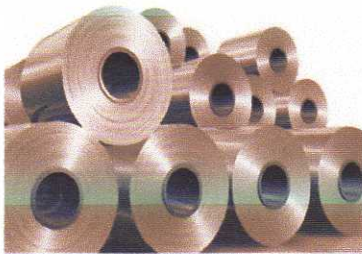
ÔNG HỘP HÀN ĐEN



ÔNG THÉP ĐEN CỖ LỚN



ÔNG MẠ KẼM CỖ LỚN



TÔN MẠ KẼM



TÔN CÁN NGUỘI ĐEN



THÉP TRÒN CUỘN

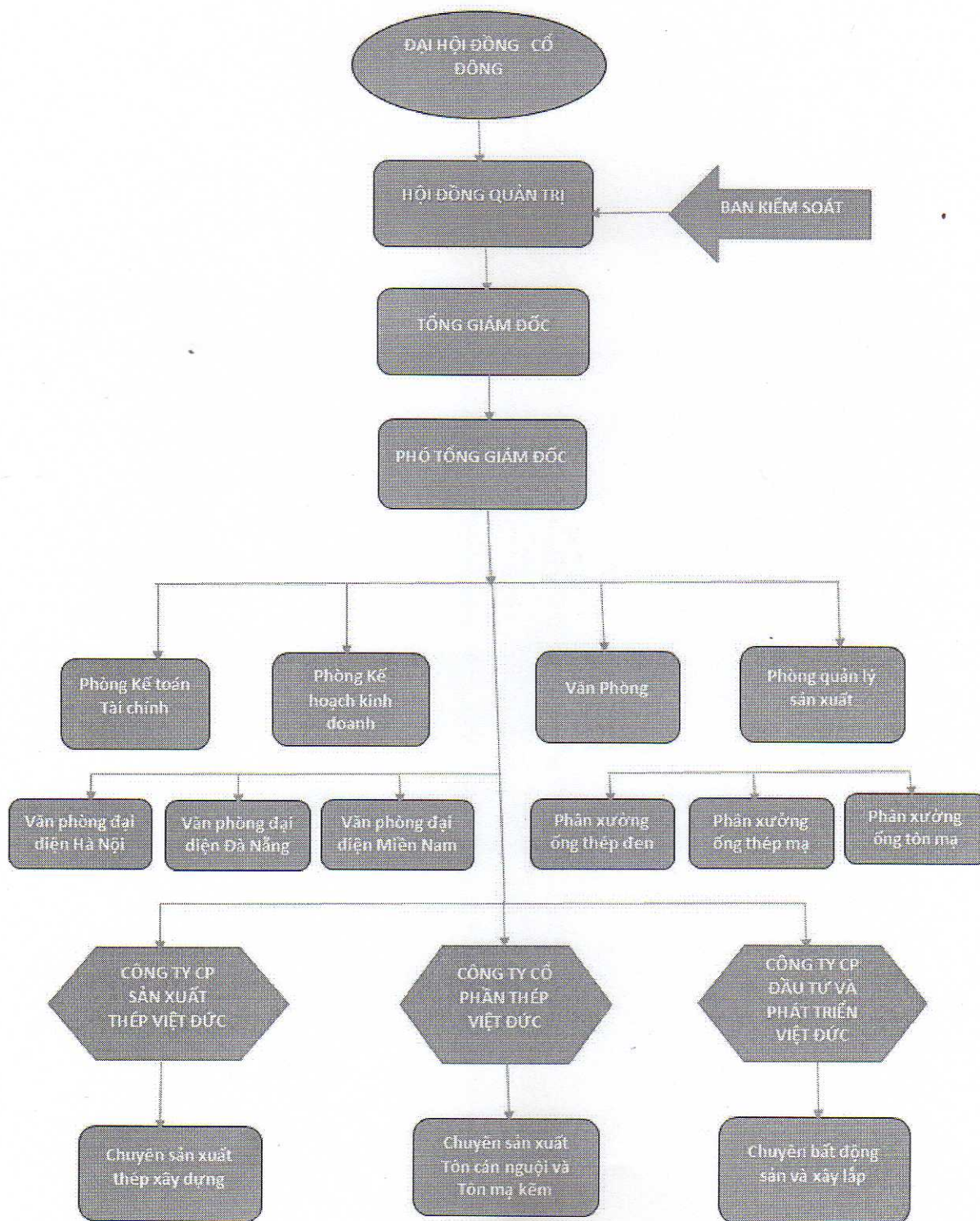


THÉP TRÒN GAI

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty VG PIPE hoạt động theo sơ đồ tổ chức như sau:



4.2 Các công ty con, công ty liên kết:

- Thông tin về Công ty con:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	VĐL thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	80.000	99,92%	Sản xuất Tôn cán nguội và Ống thép cỡ lớn

- Thông tin về Công ty liên kết:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	VĐL thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	233.000	28,60%	Sản xuất thép hình chất lượng cao
Công ty CP Đầu tư và phát triển Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	35.487,5	26%	Đầu tư kinh doanh bất động sản

5. Định hướng và phát triển:
5.1 Tâm nhìn sứ mệnh

- VGS sẽ luôn luôn phấn đấu, thiết lập nền tảng vững chắc để tạo dựng một tập đoàn sản xuất Thép hàng đầu Việt Nam mang thương hiệu toàn cầu.
- Luôn luôn duy trì vị thế thương hiệu mạnh dẫn đầu trong cạnh tranh và uy tín.
- Tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng thị trường trong nước và thị trường nước ngoài.
- Phát triển bền vững dựa trên lợi thế về công nghệ trong sản xuất công nghiệp.
- Tăng cường đầu tư phát triển hoàn thiện chu trình sản xuất khép kín.

5.2 Quá trình phát triển

Cùng với quá trình phát triển của đất nước, sau một thời gian dài hoạt động Công ty cổ phần ống thép Việt - Đức VG PIPE ngày càng khẳng định vị thế, thương hiệu của mình trên thị trường thép trong và ngoài nước bằng việc cung cấp ra thị trường các sản phẩm đa dạng về chủng loại, đáp ứng tốt các yêu cầu chất lượng theo tiêu chuẩn Anh quốc; Nhật Bản; tiêu chuẩn của Mỹ ASTM, TCVN....

Thời gian đầu đi vào hoạt động Công ty chỉ sở hữu 01 dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng và 04 dây chuyền sản xuất ống thép hàn đen. Đến nay Công ty đã phát triển và mở rộng đưa công suất và dây chuyền tăng lên thành 02 dây chuyền ống mạ kẽm

nhúng nóng; 04 dây chuyền sản xuất ống thép hàn đen; 06 dây chuyền sản xuất ống tôn mạ; 02 dây chuyền sản xuất Tôn mạ kẽm; 01 dây chuyền sản xuất Ống thép hàn đen cỡ lớn; 02 dây chuyền cán tôn cán nguội..... Trong năm 2016 Công ty tiếp tục đầu tư thêm 01 dây chuyền tôn mạ với công suất 60.000 tấn/năm.

Không dừng ở đó Công ty đã góp vốn liên kết đầu tư Nhà máy sản xuất thép chất lượng cao với dây chuyền hiện đại nhất hiện nay, công suất 350.000 tấn/năm, chuyên sản xuất thép xây dựng từ D6mm-D51mm. Hiện nay đang tiếp tục mở rộng để đầu tư thêm 01 dây chuyền công suất 190.000 tấn/năm, đưa công suất lên 540.000 tấn/năm.

Như vậy qua hơn 10 năm hoạt động công suất của Công ty từ 60.000 tấn năm nay đã lên đến 1.100.000 tấn/năm thép các loại.

Sản phẩm thép Việt Đức đã tham gia cung cấp cho nhiều công trình lớn, công trình trọng điểm quốc gia, các công trình có vốn đầu tư nước ngoài; hơn nữa Công ty đã xuất khẩu sản phẩm của mình đến nhiều vùng lãnh thổ trên thế giới như Mỹ, Canada, EU, Indonesia, Lào, Myanmar ... VG PIPE đã trở thành đối tác tin cậy của nhiều chủ đầu tư, đơn vị thi công xây dựng, các nhà sản xuất hàng gia dụng và nội thất hàng đầu trong nước và quốc tế.

Các dự án lớn đã sử dụng thép Việt Đức



TÒA NHÀ KEANGNAM



TÒA NHÀ QUỐC HỘI



CAU THANH TRÍ



CAU NHẬT TÂN

Các dự án lớn đã sử dụng thép Việt Đức(Tiếp)



NHÀ GAT2



TRUNG TÂM HỘI NGHỊ QUỐC GIA



CAO TỐC HÀ NỘI - LÀO CAI



CAO TỐC HN - HP

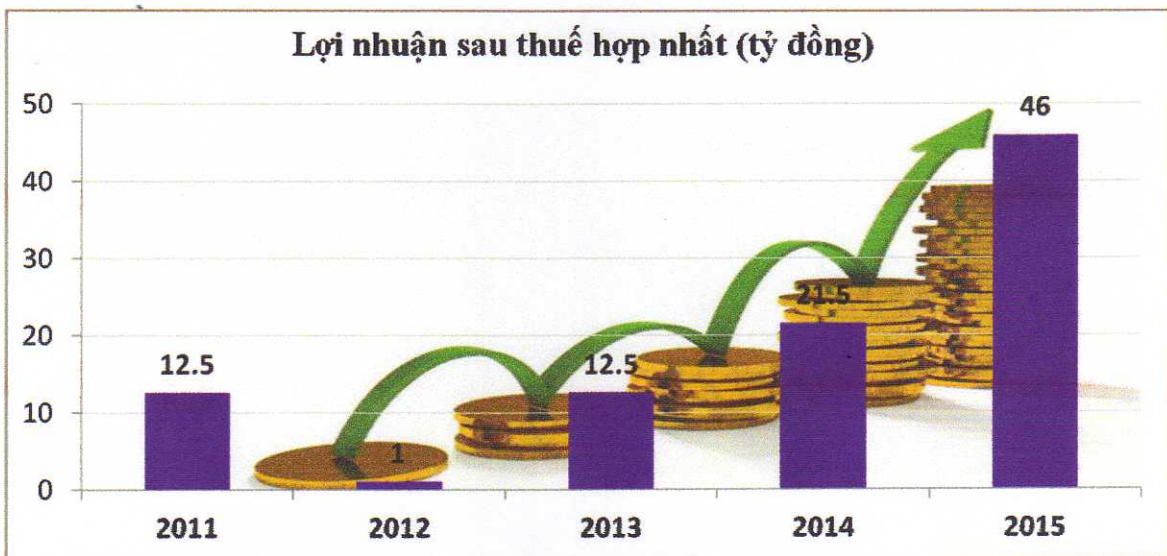
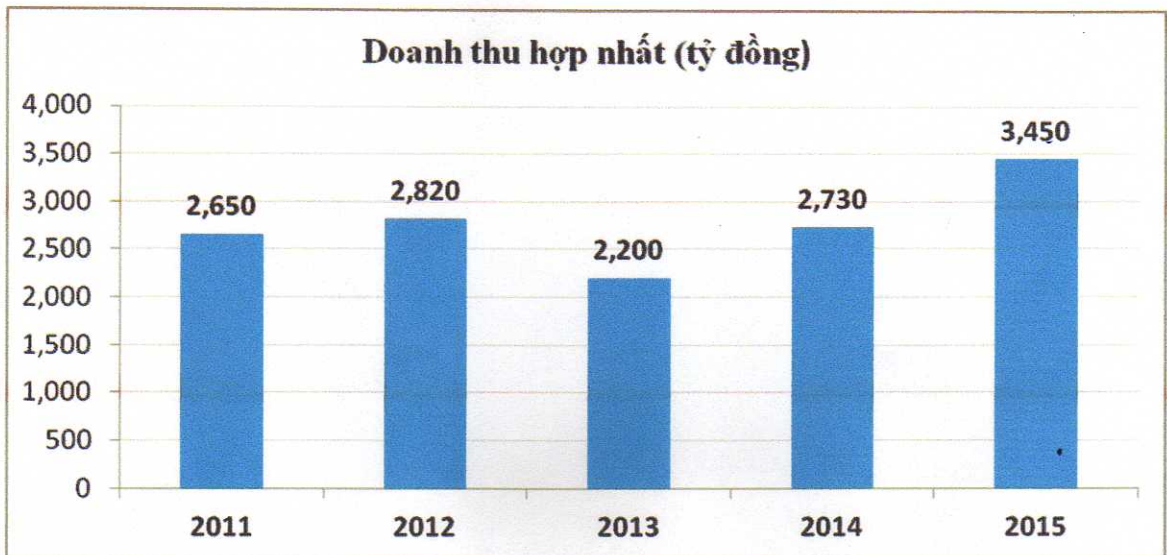


VÀNH ĐAI 3



FORMOSA HÀ TĨNH

Một số chỉ tiêu chính qua các năm như sau:

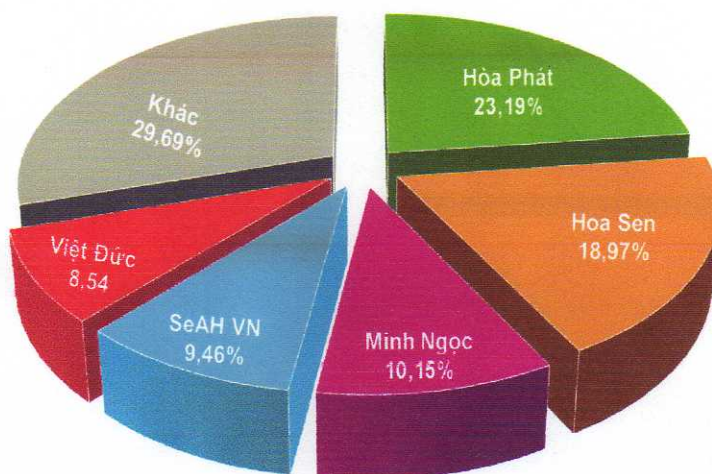


Thu nhập CBCNV

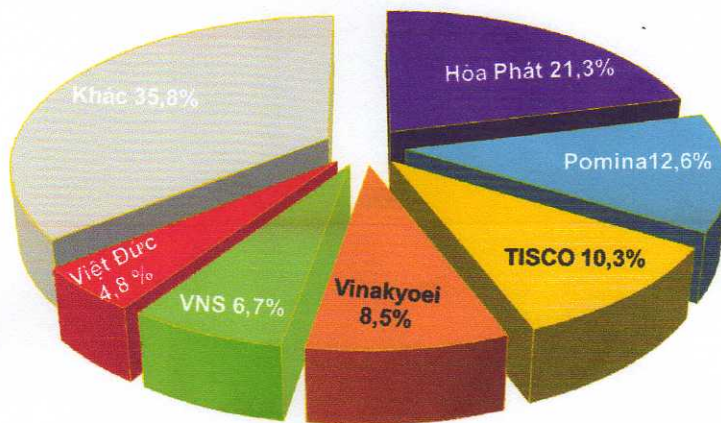


5.3. Vị thế VGS trên thị trường

- Đối với sản phẩm Ống thép nằm trong top 5 nhà sản xuất ống thép lớn tại Việt nam



Đối với sản phẩm thép xây dựng nằm trong top 6 nhà sản xuất ống thép lớn tại Việt nam



5.4 Công tác đầu tư năm 2015

- Giải thể Công ty CP Đầu tư công nghiệp Việt Đức (VGI) chuyên sản xuất bu lông ốc vít, do sản xuất không có hiệu quả trong nhiều nămđồng thời rút vốn để đầu tư dây chuyền công nghệ mới.
- Cải tạo và nâng cao năng suất sản xuất cho các dây chuyền sản xuất Ống thép.

- Đầu tư thêm 02 dây chuyền sản xuất ống thép để đáp ứng cho nhu cầu bán hàng.
- Đầu tư thêm 01 dây chuyền sản xuất Tôn mạ kẽm nhúng nóng tại Công ty Thép Việt Đức (Công ty con) với công suất 60.000 tấn/năm. Để đáp ứng nhu cầu sản xuất ống
- Đầu tư thêm 01 dây chuyền cán tôn khổ 750mm, với công suất 80.000 tấn/năm, để đáp ứng cho dây chuyền sản xuất Tôn mạ và ống thép
- Tăng vốn góp vào Công ty con (Thép Việt Đức) với số vốn tăng 20 tỷ để đầu tư dây chuyền máy móc sản xuất.
- Dự án Vietduc Legend City hiện nay Công ty đang tìm đối tác để liên doanh liên kết hoặc chuyển nhượng do năng lực hiện tại của Công ty chưa phù hợp

5.5 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Duy trì mức tăng trưởng ổn định, đảm bảo hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra hàng năm.
- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, người lao động, các đối tác.
- Áp dụng các phương pháp quản trị hiện đại vào điều hành Công ty. Bồi dưỡng, đào tạo và phát triển đội ngũ lãnh đạo kế thừa có phẩm chất, đạo đức và năng lực.
- Luôn luôn cải tiến, đổi mới phương pháp cải tiến sản xuất, hiện đại hóa máy móc dây chuyền công nghệ.
- Trở thành môi trường làm việc tốt, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, khuyến khích nhân viên phát huy hết khả năng của mình phục vụ cho công việc.
- Đưa ra các chính sách và chiến lược nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng về chất lượng, giá cả và các chính sách sau bán hàng.
- Mở rộng và củng cố hệ thống bán hàng trong nước. Xúc tiến xuất khẩu ra nước ngoài.

5.6 Các giải thưởng đã đạt được:

Qua 10 năm xây dựng và phát triển đặc biệt từ năm 2007 trở lại đây VG PIPE đã được Nhà nước, Chính phủ, các tổ chức, hiệp hội uy tín đã ghi nhận bằng những Huân chương, bằng khen, giải thưởng cho những đóng góp, những thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp cho sự phát triển của ngành thép cũng như cho sự nghiệp chung và cộng đồng.

- Chứng chỉ ISO: 9001 do tổ chức đánh giá quốc tế DNV cấp theo chứng chỉ số 1704-2003-AQ-SIN-UKAS ngày 10/12/2003

- Bằng khen của Ủy ban quốc gia về hợp tác Kinh tế Quốc tế cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong phát triển sản phẩm và thương hiệu tham gia hội nhập kinh tế quốc tế
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam
- Giải thưởng Sao vàng Đất Việt của Ủy ban Trung ương Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam
- Huy chương vàng cho ống thép mạ kẽm, ống thép tròn đen, ống thép đen vuông, chữ nhật của Bộ trưởng Bộ công nghiệp.
- Huy chương vàng cho ống thép mạ kẽm, ống thép tròn đen, ống thép đen vuông, chữ nhật tại Hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam
- Cúp vàng chất lượng tại Hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam
- Bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ công tác của Bộ trưởng bộ công nghiệp
- Cúp và thương hiệu công nghiệp hàng đầu Việt Nam của Bộ Công nghiệp
- Cúp vàng thương hiệu ngành xây dựng cho thương hiệu VG PIPE của Bộ xây dựng
- Cúp vàng ISO do Bộ Khoa học Công nghệ kết hợp với Liên đoàn LĐVN phối hợp tổ chức
- Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ
- Huân Chương Lao động hạng ba
- Cờ thi đua của Chính phủ;
- Giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín;
- Danh hiệu doanh nghiệp xuất sắc.
- Năm 2014, Công đoàn Công ty được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.
- Huân chương lao động hạng nhì.
- Bằng khen của Bộ công an đơn vị thực hiện tốt phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.
- Cá nhân Ông Lê Minh Hải – Chủ tịch HĐQT được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba.
- Danh hiệu thương hiệu mạnh tại Việt Nam
- Nhiều bằng khen của UBND tỉnh Vĩnh Phúc cho các cá nhân và tập thể trong lĩnh vực hoạt động sản xuất.





6. Các rủi ro:

- **Rủi ro về kinh tế:** Kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới phục hồi chậm, suy thoái toàn cầu. Ở trong nước sức ép về nợ xấu, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp thấp, hàng hóa tiêu thụ thấp....
- **Lạm phát:** Rủi ro lạm phát tăng cao sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.
- **Rủi ro về lãi suất:** Doanh nghiệp sử dụng vốn vay từ các Ngân hàng nên sự biến động về tỷ lệ lãi suất sẽ ảnh hưởng lớn tới hoạt động của doanh nghiệp.
- **Rủi ro về tỷ giá:** Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp là nhập khẩu nên sự biến động về tỷ giá ngoại tệ làm chi phí tài chính tăng.

- **Rủi ro về pháp luật:** Rủi ro về Luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành sản xuất cũng như nền kinh tế. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty.
- **Rủi ro về khí hậu:** Sự biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng, biểu hiện rõ nhất là sự nóng lên của trái đất, là băng tan, nước biển dâng cao; là các hiện tượng thời tiết bất thường, bão lũ, sóng thần, động đất, hạn hán và giá rét kéo dài... Công ty luôn chú trọng duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường, thông qua việc nhận diện và đánh giá các khía cạnh môi trường để từ đó ngăn chặn, giảm thiểu sự ô nhiễm môi trường. Luôn nâng cao việc tiết kiệm năng lượng và tài nguyên thông qua các hoạt động cải tiến liên tục về quy trình, công nghệ sản xuất, áp dụng công nghệ sạch, công nghệ thân thiện với môi trường, thực hiện đánh giá quan trắc định kỳ hàng năm theo quy định, ký hợp đồng với các đơn vị thu gom và xử lý rác thải của Công ty. Đồng thời, Công ty không ngừng tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty, góp phần làm cho môi trường làm việc luôn xanh – sạch – đẹp.
- **Rủi ro về nguồn nguyên liệu:** Nguyên liệu chính của VGPIPE chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài. Với tình hình biến động thường xuyên về giá dầu thô dẫn tới biến động về giá thép thế giới, gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất toàn Công ty
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.302	3.445
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34	55
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	27	46

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.600	2.302	143,9
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18	34	271,8
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14	27	192,86

Hợp nhất toàn Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.200	3.445	156,6
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24	55	229,2
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20	46	230

2. Tổ chức và nhân sự:
2.1 Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hữu Thế	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Nhi	Phó Tổng Giám đốc

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Theo Quyết định số: 12/QĐ-VGPIPE ngày 28/02/2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VGPIPE về việc: chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với Ông Nguyễn Tuấn Hưng – Phó tổng giám đốc kể từ ngày 01/03/2015.
- Theo Quyết định số 22/QĐ-HQĐQT ngày 11/03/2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VGPIPE miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Nhi thôi giữ chức vụ Trưởng Phòng Kế toán – Tài chính, Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thúy – Phó phòng Kế toán – Tài chính giữ chức Trưởng phòng Kế toán - Tài chính kể từ ngày 11/03/2015.

2.3 Số lượng Cán bộ công nhân viên và chính sách với người lao động

•Số lượng Cán bộ công nhân viên

- Tính đến ngày 31/12/2015, tổng số cán bộ công nhân viên của Thép Việt Đức là 430 người (chỉ tính Công ty mẹ và công ty con), trong đó 60 nhân sự thuộc khối kinh doanh, 290 nhân sự thuộc khối trực tiếp sản xuất, 80 nhân sự thuộc khối gián tiếp, phụ trợ.
- Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2015 khoảng 8.500.000đồng/người/tháng.

•Chính sách nhân sự

- **Chế độ làm việc:** Thời gian làm việc của Công ty, ngày làm 8 tiếng từ 8h đến 17h (1 tiếng nghỉ trưa) từ thứ 2 đến thứ 7. Khi có yêu cầu công việc người lao động có thể làm thêm giờ, thời gian làm thêm giờ và lương thêm giờ được đảm bảo theo đúng Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty sẽ tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển của Công ty. Công ty sẽ sử dụng nguồn lao động một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.
- **Nghỉ phép, lễ tết:** Cán bộ công nhân viên được nghỉ lễ và tết theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những CBCNV làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép theo chế độ mỗi năm.
- **Điều kiện làm việc:** Môi trường làm việc của Công ty thoáng mát, có trang bị đồng phục, bảo hộ lao động cho CBCNV. Đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.
- **Đảm bảo việc làm cho người lao động:** Để tạo việc làm cho trên 400 lao động, Ban giám đốc Công ty luôn tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh đồng thời mở rộng sản xuất kinh doanh theo chiều sâu.
- **Chế độ lương:** Công ty thực hiện việc chi trả lương cho CBCNV đối với khối gián tiếp dựa vào cấp công việc của nhân viên, chức vụ, năng lực theo thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty, còn đối với Bộ phận kinh doanh trả lương theo sản lượng bán hàng, khối trực tiếp sản xuất thì trả theo lương sản phẩm. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống của CBCNV.
- **Chế độ thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Mặc dù năm qua ngành thép gặp nhiều khó khăn nhưng cuối năm Công ty vẫn giải quyết cho người lao động lương tháng thứ 13 và có chính sách thưởng cho các cá nhân, bộ phận đã có thành tích xuất sắc trong hoạt

động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho CBCNV. Ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm con người kết hợp 24/24 cho toàn bộ CBCNV trong Công ty. Mỗi năm Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước 01 lần/năm.

- **Công tác Đảng:**

Đảng bộ chú trọng công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Trong chương trình công tác năm 2015, BCH Đảng ủy đã có nhiều cố gắng trong công tác phát triển Đảng, làm thủ tục chuyển chính thức và kết nạp thêm Đảng viên mới, nâng tổng số Đảng viên của Đảng bộ lên 71 đồng chí; Đảng bộ thường xuyên, kịp thời nắm tình hình, diễn biến tư tưởng của CBCNV, lãnh đạo Công đoàn thực hiện tốt việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, triển khai tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- **Hoạt động Công đoàn:**

Công đoàn đã tổ chức thăm hỏi và động viên kịp thời đến CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, ...Đồng thời, chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và tổ chức tốt các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ...

- **Chính sách tạo nguồn nhân lực:**

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý....
- **Đào tạo:** Công ty luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:
3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Hợp tác đầu tư dự án Khu đô thị mới tại Mê Linh với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Việt Đức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011 của Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE và quyết định chấp thuận đầu tư số 2204/QĐ-UBND ngày 10/08/2010 của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Vĩnh Phúc. Các chi phí đã phát sinh chủ yếu là chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng. Trong năm 2015, dự án đã được phê duyệt chuyển đổi 30 hecta đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp theo Quyết định số 2124/TTg-KTN ngày 23/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và theo đó dự án đang và sẽ tiếp tục được triển khai trong những năm tiếp theo.

3.2 Các Công ty con, Công ty liên kết:
3.2.1 Công ty CP thép Việt Đức (VDS) – Công ty con
• Bảng tóm tắt tài sản của công ty

STT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015
I	Tài sản ngắn hạn	220.575.170.965	243.239.506.555
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.328.915.571	5.105.507.396
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	93.920.803.766	157.599.191.067
4	Hàng tồn kho	91.896.802.898	71.261.504.933
5	Tài sản ngắn hạn khác	33.428.648.730	9.273.303.159
II	Tài sản dài hạn	86.596.009.844	110.543.430.411
2	Tài sản cố định	86.596.009.844	110.543.430.411
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	307.171.180.809	353.782.936.966
IV	Nợ phải trả	235.315.989.887	255.588.456.759
1	Nợ ngắn hạn	218.138.197.887	238.208.552.909
2	Nợ dài hạn	17.177.792.000	17.379.903.850
V	Vốn chủ sở hữu	71.855.190.922	98.194.480.207
1	Vốn chủ sở hữu	71.855.190.922	98.194.480.207
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	307.171.180.809	353.782.936.966

• Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	733.500.325.046	1.191.187.959.402
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	32.345.422	-
3	DT thuần về BH và CCDV	733.467.979.624	1.191.187.959.402
4	Giá vốn hàng bán	718.910.107.281	1.164.457.144.376
5	LN gộp về bán hàng và CCDV	14.557.872.343	26.730.815.026
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.277.413.541	932.729.420
7	Chi phí tài chính	8.726.938.048	12.976.836.442
8	Chi phí bán hàng	2.176.947.458	3.539.475.136
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.941.809.204	1.901.549.813
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.989.591.174	9.245.683.055
11	Thu nhập khác	436.129.833	1.800.274
12	Chi phí khác	182.425.634	77.644
13	Lợi nhuận khác	253.704.199	1.722.630
14	Tổng LN kế toán trước thuế	4.243.295.373	9.247.405.685
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	350.986.529	1.789.418.291
16	LN sau thuế thu nhập DN	3.892.308.844	7.457.987.394

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính Công ty mẹ:

• Bảng tóm tắt tài sản

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2014
I	Tài sản ngắn hạn	353.621.638.320	687.158.537.599
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.397.307.715	7.159.256.124
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	200.831.544.060	412.857.458.308
4	Hàng tồn kho	129.281.929.578	252.689.854.936
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.110.856.967	14.451.968.231
II	Tài sản dài hạn	461.421.515.618	493.558.135.385
1	Các khoản phải thu dài hạn	130.000.000.000	160.000.000.000
2	Tài sản cố định	132.111.940.252	145.754.708.104
3	Tài sản dở dang dài hạn	26.815.009.675	26.801.522.117
4	Đầu tư tài chính dài hạn	156.017.723.852	150.755.041.365
5	Tài sản dài hạn khác	16.476.841.839	10.246.863.799
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	815.043.153.938	1.180.716.672.984
IV	Nợ phải trả	321.112.895.935	700.781.475.415
1	Nợ ngắn hạn	300.899.841.235	680.510.087.715
2	Nợ dài hạn	20.213.054.700	20.271.387.700
V	Vốn chủ sở hữu	493.930.258.003	479.935.197.569
1	Vốn chủ sở hữu	493.930.258.003	479.935.197.569
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	815.043.153.938	1.180.716.672.984

• Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	2.302.398.376.788	2.028.019.970.815
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	16.387.035.564	7.488.480.822
3	DT thuần về BH và CCDV	2.286.011.341.224	2.020.531.489.993
4	Giá vốn hàng bán	2.158.624.858.248	1.930.570.873.412
5	LN gộp về bán hàng và CCDV	127.386.482.976	89.960.616.581
6	Doanh thu hoạt động tài chính	18.556.456.271	22.665.503.305
7	Chi phí tài chính	24.644.103.855	32.897.602.272
8	Chi phí bán hàng	44.998.629.659	36.385.242.994
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.795.904.017	26.211.831.140
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	34.504.301.716	17.131.443.480
11	Thu nhập khác	422.278.781	326.929.924
12	Chi phí khác	889.325.321	345.303.617
13	Lợi nhuận khác	(467.046.540)	(18.373.693)
14	Tổng LN kế toán trước thuế	34.037.255.176	17.113.069.787
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.983.269.369	3.491.597.127
16	LN sau thuế thu nhập DN	27.053.985.807	13.621.472.660

4.2 Tình hình tài chính Hợp nhất toàn Công ty
• Bảng tóm tắt tài sản

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2014
I	Tài sản ngắn hạn	578.110.407.606	914.011.754.335
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	25.502.815.111	8.534.710.175
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	339.679.997.858	515.800.417.871
4	Hàng tồn kho	200.543.434.511	345.135.826.598
5	Tài sản ngắn hạn khác	12.384.160.126	44.540.799.691
II	Tài sản dài hạn	509.175.931.761	511.470.332.984
1	Các khoản phải thu dài hạn	130.000.000.000	160.000.000.000
2	Tài sản cố định	242.655.370.663	231.281.650.058
3	Tài sản dở dang dài hạn	26.815.009.675	27.870.590.007
4	Đầu tư tài chính dài hạn	93.228.709.584	82.071.229.120
5	Tài sản dài hạn khác	16.476.841.839	10.246.863.799
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.087.286.339.367	1.425.482.087.319
IV	Nợ phải trả	557.950.615.425	927.285.825.065
1	Nợ ngắn hạn	520.357.656.875	889.836.645.365
2	Nợ dài hạn	37.592.958.550	37.449.179.700
V	Vốn chủ sở hữu	529.335.723.942	498.196.262.254
1	Vốn chủ sở hữu	529.335.723.942	498.196.262.254
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.087.286.339.367	1.425.482.087.319

• Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	3.444.877.662.763	2.723.702.830.059
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	16.387.035.564	7.520.826.244
3	DT thuần về BH và CCDV	3.428.490.627.199	2.716.182.003.815
4	Giá vốn hàng bán	3.274.378.935.139	2.611.643.981.045
5	LN gộp về bán hàng và CCDV	154.111.692.060	104.538.022.770
6	Doanh thu hoạt động tài chính	19.490.052.653	24.943.795.695
7	Chi phí tài chính	37.372.378.832	41.624.540.320
8	Phần lãi/ lỗ trong công ty liên doanh liên kết	11.157.480.464	3.895.739.118
9	Chi phí bán hàng	48.538.104.795	38.568.190.452
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.702.267.012	28.198.789.897
11	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	55.146.474.538	24.986.036.914
12	Thu nhập khác	416.249.496	763.059.762
13	Chi phí khác	881.573.406	530.192.921
14	Lợi nhuận khác	(465.323.910)	232.866.841
15	Tổng LN kế toán trước thuế	54.681.150.628	25.218.903.755
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.772.687.660	3.842.583.656
18	LN sau thuế thu nhập DN	45.908.462.968	21.376.320.099

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

ĐVT: đồng

Vốn điều lệ đầu kỳ	Vốn điều lệ tăng trong kỳ	Vốn điều lệ cuối kỳ
01/01/2015	01/01/2015- 31/12/2015	31/12/2015
375.997.100.000	-	375.997.100.000

Mệnh giá: 10.000đồng/cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 02/03/2016:

STT	Đối tượng sở hữu	Số người	Số CP sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I	TRONG NƯỚC	3.647	35.713.856	357.138.560.000	94,98
1	- HĐQT, BGD và BKS	8	2.691.559	26.915.590.000	7,16
2	- Cá nhân	3.610	30.127.939	301.279.390.000	80,13
3	- Tổ chức	28	1.297.958	12.979.580.000	3,45
4	- Cổ phiếu quỹ	1	1.596.400	15.964.000.000	4,25
II	NƯỚC NGOÀI	17	1.885.854	18.858.540.000	5,02
1	- Cá nhân	14	1.664.554	16.645.540.000	4,43
2	- Tổ chức	3	221.300	2.213.000.000	0,59
	TỔNG CỘNG	3.664	37.599.710	375.997.100.000	100,00

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

STT	Chỉ tiêu	Số đầu kỳ (cổ phần)	Giao dịch mua trong năm (cổ phần)	Giao dịch bán trong năm (cổ phần)	Số cuối kỳ (cổ phần)
1	Cổ phiếu quỹ	1.596.400	0	0	1.596.400

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội công ty

6.1 Báo cáo phát triển bền vững

- Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam, VGPIPE nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. Chính vì vậy, không ty đã đưa ra các nguyên tắc trong kinh doanh vừa đảm bảo gắn kết giữa hoạt động SXKD và trách nhiệm với xã hội và phát triển bền vững.
- Nguyên tắc phát triển bền vững áp dụng trong công ty trong thời gian tới:
 - + Đối với người tiêu dùng: Công ty cam kết đưa ra những sản phẩm chất lượng tốt nhất.
 - + Đối với khách hàng: Hợp tác đôi bên cùng có lợi.
 - + Đối với cổ đông: Đảm bảo cho các cổ đông một khoản đầu tư an toàn, sinh lợi một cách bền vững.
 - + Đối với nhà nước: Chấp hành nghiêm chỉnh theo pháp luật của nhà nước.

- + Đối với các bộ công nhân viên: Chăm lo đời sống cho CBCNV như nâng lương, đóng BHXH, BHYT,...bảo hiểm con người kết hợp 24/24; Triển khai tập huấn an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty; 100% Công nhân được trang bị bảo hộ lao động tại nơi làm việc.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng chính để phục vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là điện và than.
- Công ty luôn luôn sử dụng năng lượng hiệu quả, đúng lúc, đúng chỗ, không dùng thừa thì tắt ngay.

6.4 Tiêu thụ nước

- Để đảm bảo đủ nước trong sinh hoạt và phục vụ hoạt động sản xuất Công ty đã xây dựng hệ thống tháp nước, bể lọc nước tuần hoàn. Toàn bộ hệ thống nước thải trong công ty đều qua bể xử lý trước khi đưa ra môi trường.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty có hệ thống kết cấu hạ tầng thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; Có đủ phương tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn và đã thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; Có biện pháp giảm thiểu và xử lý bụi, khí thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường; Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường
- Hàng năm, Công ty đều ký các hợp đồng thuê xử lý rác thải sinh hoạt và công nghiệp đồng thời thuê đơn vị có năng lực về đánh giá, phân tích môi trường làm việc trong công ty và xung quanh công ty. Đề ra các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường làm việc.
- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động trong cơ sở sản xuất, kinh doanh của Công ty.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Chăm lo đời sống cho CBCNV như nâng lương, đóng BHXH, BHYT,...bảo hiểm con người kết hợp 24/24.
- Triển khai tập huấn an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty.
- 100% Công nhân được trang bị bảo hộ lao động tại nơi làm việc.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Tổng quan chung

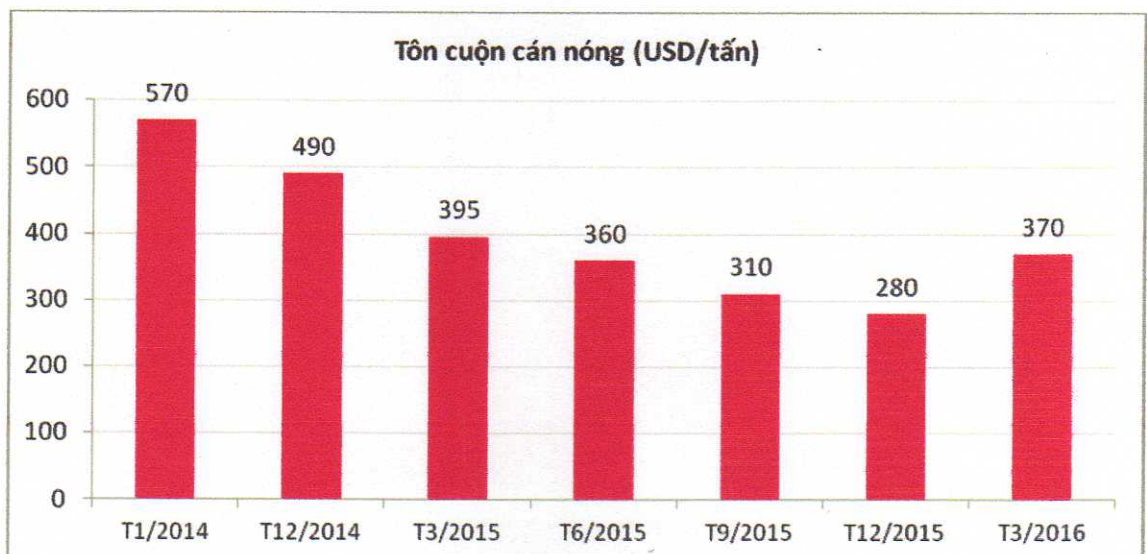
- Tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2015 có nhiều chuyển biến tích cực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 ước tính tăng 6,68% vượt mục tiêu 6,2% đề ra, mức cao nhất trong 8 năm qua, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét.
- Chỉ số giá tiêu dùng năm (CPI) 2015 tăng thấp. CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014, mức tăng thấp nhất trong 14 năm trở lại đây.
- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện năm 2015 theo giá hiện hành ước tính đạt 1367,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2014 và bằng 32,6% GDP, một số công trình kết cấu hạ tầng giao thông và đô thị được đẩy nhanh và đưa vào hoạt động, thị trường bất động sản phục hồi mạnh.
- Sự phục hồi kinh tế trong nước đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự tăng trưởng của ngành thép trong nước. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam, cả sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm của Việt Nam trong năm 2015 đều tăng trưởng cao với mức 21,54 % và 26,38 % tương ứng.
- Bên cạnh những thuận lợi trên, ngành thép cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức lớn như: giá thép, giá nguyên liệu thế giới liên tục giảm, lượng thép nhập khẩu tăng mạnh, đặc biệt từ Trung Quốc; Tình trạng nhập khẩu thép hợp kim nhưng sử dụng để sản xuất các sản phẩm thép thông thường tiếp tục gia tăng; Nguồn cung thép trong nước tiếp tục được bổ sung do nhiều dự án mới vào hoạt động làm tình trạng cung vượt cầu ngày càng trầm trọng; Mức độ cạnh tranh ngày càng cao, cả trên thị trường nội địa và xuất khẩu; Sự thay đổi của lãi suất, tỷ giá ngoại tệ, v.v ...
- Tuy vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty đạt được khá khả quan, hầu hết các chỉ tiêu đều có tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Đặc biệt, mảng hoạt động sản xuất chính của Công ty là ống thép, năm 2015 đã đánh dấu một bước ngoặt về thị trường tiêu thụ, sản lượng bán hàng và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và có tăng trưởng cao hơn rất nhiều so các năm trước.
- Năm 2015, Công ty đã tập trung đầu tư thêm dây chuyền tôn mạ và các dây chuyền sản xuất ống thép để đáp ứng nhu cầu thị trường và mở rộng mạng lưới phân phối theo đúng chủ trương HĐQT đề ra đầu năm.
- Theo dõi và cập nhật thường xuyên tình hình thị trường và giá cả thép khu vực và thế giới tác động đến thị trường thép trong nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

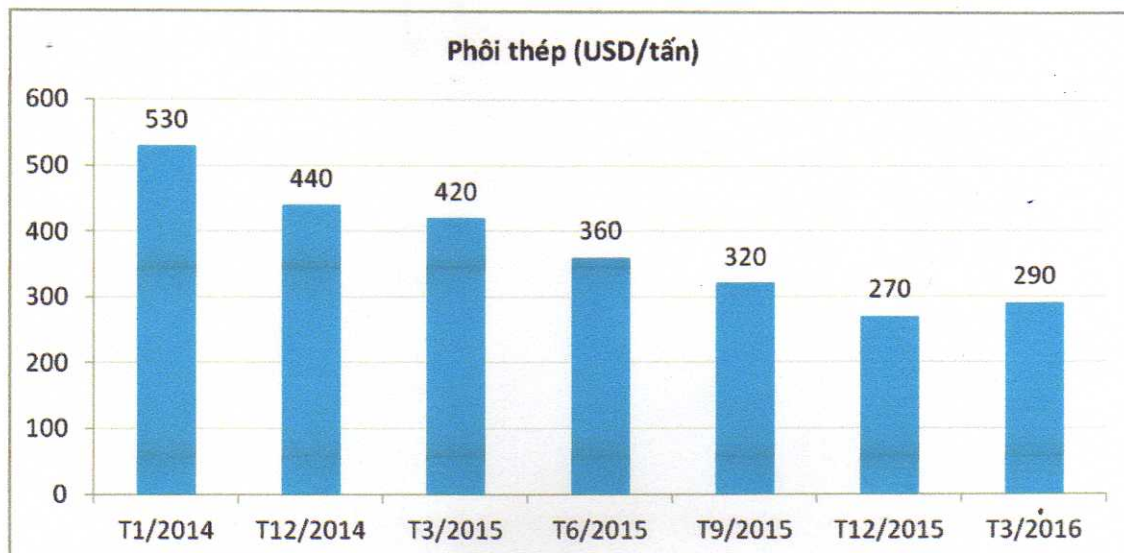
- Chính sách tiền tệ ổn định, tỷ giá ngân hàng tương đối bình ổn. Lãi suất vay ngân hàng được hưởng mức tấp từ 7%-8,5% dẫn đến chi phí tài chính trong năm giảm đáng kể so năm 2014.

2. Diễn biến thị trường nguyên liệu

- Năm 2015 tiếp tục được chứng kiến xu hướng giảm giá liên tiếp của các loại nguyên nhiên vật liệu để sản xuất thép trên toàn thế giới;
- Giá phôi thép nhập vào Việt nam đầu năm 2014 có mức giá từ 530-540usd/tấn đến cuối năm 2014 giảm còn 440-450usd/tấn, giảm từ 90 – 100usd/tấn so với đầu năm 2014. Không dừng ở đó trong năm 2015 giá phôi tiếp tục giảm sâu và giá cuối năm 2015 giá phôi Trung Quốc còn 260-270usd/tấn. Như vậy so với đầu năm 2015 giá phôi giảm 180usd/tấn.
- Tôn cuộn cán nóng cũng giảm khá sâu , đầu năm 2014 giá nhập vào Việt Nam từ nguồn Trung Quốc là 570-575usd/tấn. Đến cuối năm 2014 giá còn 485-490usd/tấn giảm 85-95usd/tấn. Trong năm 2015 tiếp tục chứng kiến giá tôn giảm sâu, cuối năm 2015 giá tôn nhập về còn 270-280usd/tấn, giảm 210-215usd/tấn so với đầu năm 2015.
- Do giá nguyên liệu giảm nên giá bán thép xây dựng và ống thép trong nước cũng liên tục giảm.

Biểu đồ giá nguyên liệu Tôn cuộn cán nóng





3. Đánh giá kết quả HĐSXKD năm 2015

3.1 Đánh giá chung

- Năm 2015, trong bối cảnh thị trường với nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên với nỗ lực, sự quyết tâm và quyết sách đúng đắn của tập thể lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty đã đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh được cải thiện, sản lượng sản xuất và tiêu thụ của hầu hết các mặt hàng/đơn vị đều tăng trưởng cao so với cùng kỳ.
- Việc làm của người lao động được duy trì ổn định, đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên.
- Hoạt động về mọi mặt đã không ngừng được cải thiện trong thời gian qua như hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh... Đặc biệt công tác quản trị được chú trọng từ Công ty mẹ tới các Công ty thành viên, công tác tái cơ cấu được đẩy mạnh... tạo tiền đề thuận lợi cho việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2016.

3.2 Đánh giá kết quả đạt được năm 2015

3.2.1 Kết quả kinh doanh Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	So sánh TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.302	1.600	143,9
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34	18	188,9
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	27	14	192,9

3.2.2 Kết quả kinh doanh Hợp nhất toàn Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	So sánh TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.445	2.200	156,6
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,7	24	227,9
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	45,9	20	229,5

Để đạt được kết quả như trên Công ty đã triển khai và thực hiện tốt các vấn đề sau:

- Sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống máy móc thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm; đầu tư thêm một số dây chuyền sản xuất mới.
- Chủ động mở rộng thị trường, nâng cao sản lượng bán hàng. Đưa được sản phẩm thép Việt Đức vào các dự án lớn trên toàn quốc.
- Mở rộng mạng lưới khách hàng cả 3 miền Bắc - Trung - Nam;
- Bám sát diễn biến thị trường để ứng phó nhanh trong công tác bán hàng;
- Sự quyết đoán cũng như đưa ra các chính sách, trử trương lớn của HĐQT; Ban TGD kịp thời, nhanh chóng cùng với sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV Công ty.

3.2.3 Phân tích tốc độ phát triển của Thép Việt Đức trong 5 năm qua (2011-2015).

- Về sản lượng bán hàng đối với mặt hàng sản xuất chính

STT	Mặt hàng SX chính	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
I.	Ớng thép	Tấn	38.323	32.492	33.823	46.865	121.220
1	Ớng đen	Tấn	17.194	13.256	11.532	8.625	13.661
2	Ớng mạ kẽm	Tấn	21.129	19.236	22.291	20.604	27.490
3	Ớng tôn mạ	Tấn	-	-	-	17.636	80.069
II	Thép cán	Tấn	21.339	16.329	17.243	37.870	70.663
1	Tôn cán nguội	Tấn	21.339	16.329	17.243	11.530	8.038
2	Tôn mạ dải	Tấn	-	-	-	26.340	62.625
III	Thép xây dựng	Tấn	161.000	200.917	193.828	259.330	304.551
1	Thép cây + cuộn	Tấn	161.000	200.917	193.828	259.330	304.551

• Về Kết quả kinh doanh hợp nhất 2011-2015

STT	Năm	ĐVT	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
1	Năm 2011	Tỷ đồng	2.632	12,9	12,4
2	Năm 2012	Tỷ đồng	2.821	1,1	0,7
3	Năm 2013	Tỷ đồng	2.192	14,2	12,6
4	Năm 2014	Tỷ đồng	2.723	25,2	21,4
5	Năm 2015	Tỷ đồng	3.444	54,7	45,9

Nhìn lại 5 năm qua Công ty đã ngày càng phát triển, doanh thu cũng như sản lượng bán hàng không ngừng nâng cao. Để đạt được như vậy Công ty đã triển khai và thực hiện tốt các vấn đề sau:

- Công ty đã hết sức chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả của các kênh bán hàng;
- Việc phát triển hệ thống chi nhánh phân phối tiếp tục được thực hiện, cùng với việc tăng cường quảng bá thương hiệu;
- Mở rộng thêm Văn phòng đại diện và kho hàng tại Miền Trung
- Định hướng mới trong công tác điều hành nhằm đưa hoạt động của Công ty dần đi vào chiều sâu, chú trọng tính hiệu quả và minh bạch;
- Xử lý nhanh hàng tồn kho chậm luân chuyển, v.v... luôn được chú trọng và thực hiện có hiệu quả;
- Kiểm soát công nợ khó đòi chặt chẽ cũng như kiểm soát dòng tiền tránh để lãng phí, thất thoát.

3.3 Tình hình tài chính của Công ty
3.3.1 Báo cáo tài chính Công ty mẹ
• Bảng cân đối kế toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2014	So sánh 2015/2014 (%)
I	Tổng tài sản	Tỷ đồng	815,0	1.180,7	69,1
1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	353,6	687,2	51,5
2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	461,4	493,5	93,5
II	Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	815,0	1.180,7	69,1
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	321,1	700,8	45,8
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	493,9	479,9	102,9

• Kết quả kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2014	So sánh 2015/2014 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.302	2.028	113,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34,0	17,1	198,8
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	27,0	13,6	198,5

3.3.2 - Báo cáo tài chính Hợp nhất
• Bảng cân đối kế toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2014	So sánh 2015/2014 (%)
I	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.087,3	1.425,5	76,3
1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	578,1	914,0	63,2
2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	509,2	511,5	99,6
II	Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	1.087,3	1.425,5	76,3
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	558,0	927,2	60,2
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	529,3	498,2	106,2

• Kết quả kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2014	So sánh 2015/2014 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.444,9	2.723	126,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,7	25,2	217,1
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	45,9	21,4	214,5
4	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	Đồng/cp	1.131	594	190,4

3.4 Đánh giá các hoạt động trong Công ty
3.4.1 Công tác sản xuất

- Lắp đặt, vận hành tốt dây 02 chuyên sản xuất ống thép. Cải tạo một số dây chuyên ống thép để nâng cao năng suất sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư thêm 01 dây chuyên Tôn mạ kẽm đi vào hoạt động 09/2015. Hiện tại 02 dây chuyên đều hoạt động tốt và ổn định
- Sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp thường xuyên hệ thống máy móc thiết bị, nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm...
- Ý thức tiết kiệm tiêu hao trong sản xuất được nâng cao.

3.4.2 Công tác kinh doanh

- Sản phẩm Ống tôn mạ kẽm ra thị trường nhanh và được khách hàng ủng hộ và tin tưởng.
- Mạng lưới khách hàng được phủ khắp Bắc - Trung - Nam. Sản lượng bán hàng tăng lên.
- Bám sát diễn biến thị trường để ứng phó nhanh trong công tác bán hàng;
- Chủ động mở rộng thị trường, nâng cao sản lượng bán hàng. Đã đưa được sản phẩm thép Việt Đức vào các dự án lớn trên toàn quốc
- Công tác Marketing, quảng bá thương hiệu được phát huy hiệu quả.

3.4.3 Công tác kế toán

- Chủ động trong việc tìm các tổ chức tín dụng có lãi suất thấp, năng lực tốt để hợp tác.
- Đốc thúc công nợ để thu hồi vốn nhanh, giảm chi phí tài chính.
- Bám sát diễn biến về lãi suất, tỷ giá của các Ngân hàng để luôn luôn đảm bảo vay được lãi suất tốt nhất.
- Sử dụng linh hoạt, tối ưu dòng tiền trong sản xuất kinh doanh tránh thất thoát, lãng phí

3.4.4 Công tác lao động tiền lương

- Sắp xếp lại nhân sự trong công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc.
- Chăm lo đời sống cho CBCNV như nâng lương, đóng BHXH, BHYT,...bảo hiểm con người kết hợp 24/24.
- Triển khai tập huấn an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty.
- củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh gọn nhẹ, hiệu quả.

3.4.5 Hệ thống quản lý

- Thường xuyên nâng cao năng lực hệ thống quản lý, duy trì thực hiện và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008.
- Thực hiện tốt công tác đánh giá giám sát nội bộ, chỉnh sửa các thay đổi cần thiết cho phù hợp.
- Thực hiện tốt việc kiểm tra giám sát định kỳ của tổ chức chứng nhận Det Norske Versta Na Uy.

3.4.6 Công tác đoàn thể và công tác khác

- Đảng bộ chú trọng công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

- Là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu của tỉnh.
- Công đoàn đã tổ chức thành công Hội thao toàn công ty.
- Công đoàn tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV và người thân của CBCNV bị ốm đau, hoạn nạn,...

3.4.7 Các thành tích đạt được trong năm

- 03 cá nhân được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen.
- Bằng khen của Bộ công an, BHXH Việt Nam, Tổng LĐLĐ Việt Nam.
- Top 10 doanh nghiệp được tín nhiệm nhất Việt Nam cùng hệ thống ngành kinh tế năm 2015
- Và nhiều bằng khen của các bộ, ban ngành và UBND Tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Mục tiêu – Phương hướng – Nhiệm vụ năm 2016

4.1 Nhận định chung

- Kinh tế và thị trường năm 2016 được dự báo với các khó khăn và thuận lợi đan xen.
- Các thuận lợi có thể kể đến như kinh tế trong nước năm 2016 được kỳ vọng tiếp tục đà tăng trưởng tốt (dự kiến trên 6,7%); thị trường thép trong nước dự báo tăng trưởng trên 15%.
- Tuy vậy, ngành thép trong nước còn phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn thuận lợi, nguyên nhân do tình trạng cung vượt cầu và mức độ cạnh tranh không ngừng gia tăng, ảnh hưởng từ thép nhập khẩu ngày càng lớn do tiến trình hội nhập, tác động từ cuộc khủng hoảng thừa trong ngành thép do kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại.

4.2 Mục tiêu trong năm 2016:

- Công ty sẽ đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, phân đầu tối đa hóa lợi nhuận trong mỗi mảng hoạt động của Công ty mẹ cũng như từng Công ty con và Công ty liên kết
- Đảm bảo tài chính cân đối lành mạnh, huy động được tối đa sức mạnh tài chính của toàn hệ thống Công ty để đáp ứng yêu cầu phát triển;
- Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, uy tín, sức cạnh tranh của các đơn vị sản xuất trong hệ thống.
- Chuẩn bị đủ, kịp thời nguyên liệu đẩy mạnh sản xuất ngay từ tháng đầu năm, đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường, khách hàng;
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, rà soát và nắm bắt giá vật tư, nguyên liệu đầu vào, áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; giảm chi phí sản xuất tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Công ty cần phải lắng nghe tín hiệu thị trường để có kế hoạch sản xuất kinh doanh linh hoạt phù hợp với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường; giảm giá thành sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh;
- Nâng cao hơn nữa hiệu quả, chiến lược của quản trị công ty;
- Duy trì đảm bảo sản xuất ổn định, giữ vững thị phần của công ty;
- Nâng cao hiệu quả phối hợp của các đơn vị trong Công ty; Các Công ty con và Công ty liên kết chủ động bám sát tình hình thị trường và tập trung tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong hệ thống, v.v...
- Đầu tư thêm 01 dây chuyền sản xuất Tôn mạ kẽm nhúng nóng tại Công ty con, nâng số dây chuyền tôn mạ kẽm lên 03 dây chuyền với tổng công suất 180.000tấn/năm. Thời gian dự kiến đưa dây chuyền đi vào hoạt động tháng 7/2016.
- Đầu tư mở rộng thêm 01 dây chuyền sản xuất thép cán nóng tại Công ty liên kết, nâng số dây chuyền sản xuất lên 02 dây chuyền, và công suất tăng lên từ 350.000tấn/năm thành 540.000tấn/năm nhằm đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường. Thời gian dự kiến dây chuyền đi vào hoạt động đầu năm 2017.

4.3 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.000	3.000
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30	45
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,4	38,4

Nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 cũng như chuẩn bị cho các mục tiêu dài hạn của Công ty, HĐQT định hướng thực hiện các chủ trương sau:

- Kiện toàn hệ thống sản xuất, tiếp tục nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các dây chuyền, tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất an toàn, liên tục.
- Áp dụng các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu một cách triệt để và tiết kiệm nhằm hạ thấp giá thành sản phẩm.
- Đưa dây chuyền mạ dải 3 đi vào sản xuất ổn định, đạt năng suất và hiệu quả cao.
- Theo sát thị trường và các đối thủ cạnh tranh nhằm đưa ra chính sách bán hàng phù hợp, đạt hiệu quả cao.

- Bám sát các công trình, dự án trọng điểm; quan hệ tốt hơn với các chủ đầu tư, tư vấn giám sát để có thông tin về các công trình, dự án để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tham khảo các nhà máy cũng như diễn biến trên thị trường đưa ra chính sách bán hàng, giá cả và chiết khấu cho phù hợp, đảm bảo đem lại hiệu quả cho Công ty.
- Chú trọng đến công nợ khách hàng, xây dựng định mức công nợ phù hợp cho từng khách hàng cụ thể, theo dõi chặt chẽ công nợ và thu hồi công nợ đúng thời hạn và có hiệu quả.
- Quan hệ tốt với các ngân hàng để tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, theo sát diễn biến lãi suất của các ngân hàng, nhằm lựa chọn được nguồn tài chính tốt nhất.
- Luôn đảm bảo kế hoạch tài chính đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại mọi thời điểm và tận dụng tối đa các nguồn vốn để phục vụ kinh doanh.
- Liên hệ với các đơn vị có chuyên môn để mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV nhằm phát huy tối đa hiệu quả công việc của từng người.
- Tiếp tục lựa chọn và cử một số lãnh đạo các phòng ban, bộ phận tham gia các khóa học nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản lý.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao hệ thống quản lý ISO 9001-2008 và Hệ thống 5S trong toàn Công ty.

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả. Hội đồng quản trị đóng vai trò định hướng, chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo nói trên.
- Duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (03 tháng một lần) và họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình cũng như số lượng thành viên dự họp và biểu quyết thông qua theo luật định các nội dung vấn đề được nêu ra. Đồng thời, thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc thảo luận, phối hợp thống nhất chỉ đạo

giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị để đưa ra các biện pháp giải quyết kịp thời đáp ứng yêu cầu về đầu tư và SXKD của Công ty.

- Tăng cường và kiện toàn công tác tổ chức cán bộ cho bộ máy quản lý điều hành Công ty tương ứng với quy mô hoạt động nhằm đảm bảo khả năng quản lý, điều hành công việc của Công ty một cách toàn diện, tránh được những rủi ro, thiếu sót trong quá trình hoạt động SXKD
- Phê duyệt và ra quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2015, HĐQT Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và không định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các cuộc họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ. Một số cuộc họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời thành viên Ban Kiểm soát tham dự.
- Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến 100% của các thành viên HĐQT tham dự. Các phiên họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng, các nội dung đều mang tính thời sự và thiết thực kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Về cơ bản HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chính sách của Nhà nước và tình hình kinh tế – xã hội.
- Theo quy định đối với tổ chức niêm yết, 06 tháng HĐQT đã có báo cáo quản trị gửi UBCK và cổ đông (Quý cổ đông có thể xem báo cáo này tại Website Công ty). Qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty, đồng thời giúp cho cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

3. Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015

STT	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty mẹ Tổng doanh thu: 2.302 tỷ đồng đạt 143,9% kế hoạch Lợi nhuận trước thuế: 34,0 tỷ đồng đạt 188,9% kế hoạch Lợi nhuận sau thuế: 27,0 tỷ đồng đạt 192,9% kế hoạch <ul style="list-style-type: none"> • Hợp nhất toàn Công ty

STT	Chủ trương của HĐQT	Kết quả thực hiện
		Tổng doanh thu: 3.445 tỷ đồng đạt 156,6% kế hoạch Lợi nhuận trước thuế: 54,7 tỷ đồng đạt 227,9% kế hoạch Lợi nhuận sau thuế: 45,9 tỷ đồng đạt 229,5% kế hoạch
2.	Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	Đã chi trả đầy đủ tiền thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
3	Thực hiện việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế	Đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi 15%; Quỹ đầu tư phát triển 5% và Quỹ dự trữ 5% theo đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
4	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2014	Đã chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
5	Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2015	Đã chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính (AASC) để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015

4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc và các cấp quản lý

HĐQT đã thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, giám sát thông qua các hoạt động:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong một số cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, góp ý đối với Ban Tổng Giám đốc về một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh;
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm, công tác tổ chức nhân sự - Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh công ty với khách hàng...

Đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty đến các phòng ban và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định để mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty trong năm 2015.

- Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, tuân thủ các quy chế nội bộ mà HĐQT đã ban hành trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.
- Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh công ty với khách hàng...

5. Những thay đổi chủ yếu và sự kiện tiêu biểu năm 2015 và trước kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2016: Không có sự thay đổi nào.

6. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016

Qua việc nắm bắt các số liệu dự báo về tình hình kinh tế xã hội của đất nước cũng như trách nhiệm trước cổ đông, Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản trị trong năm 2016 cụ thể:

- Năm 2016, Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tăng cường năng lực quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp nhằm chỉ đạo và điều hành công tác SXKD của Công ty, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch SXKD của năm 2016 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất toàn Công ty
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.000	3.000
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30	45
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,4	38,4

- Phát huy tối đa lợi thế của các hoạt động kinh doanh hiện tại, tập trung nguồn lực đẩy mạnh các dự án đang triển khai, tăng tiến độ giải ngân của các dự án đã ký kết nhằm mang lại dòng tiền và doanh thu ổn định.
- Chủ động, tích cực tìm kiếm các thị trường mới, phát huy tối đa mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận và xây dựng thương hiệu cho Công ty; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.
- Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, bộ máy Công ty, đặc biệt chú trọng hơn nữa việc tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Tập trung công tác quản trị các nguồn lực Công ty, quản trị các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các quy chế quy định phù hợp với luật pháp hiện hành.

- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững.
- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm- tra, giá sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông và đạt được độ an toàn về tài chính, minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định.
- Thúc đẩy các dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất thép triển khai một cách nhanh nhất và hiệu quả. Đưa ra các quyết định về việc cân đối vốn cho các dự án này với mục tiêu hiệu quả kinh tế lên hàng đầu.

7. Tóm tắt lý lịch thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2015

7.1 Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Hữu Thế	Thành viên
3	Ông Ngô Vi Anh Tú	Thành viên
4	Ông Nguyễn Vinh Tuyên	Thành viên
5	Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Thành viên
6	Bà Nguyễn Thị Nhi	Thành viên

7.2 Thù lao hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao năm 2015 (đồng)
1	Lê Minh Hải	C.tịch HĐQT	120.000.000
2	Nguyễn Hữu Thế	TV HĐQT/ TGD	72.000.000
3	Nguyễn Thị Nhi	TV HĐQT/ Phó TGD	72.000.000
4	Nguyễn Vinh Tuyên	TV HĐQT	18.000.000
5	Nguyễn Ngọc Bảo	TV HĐQT	24.000.000
6	Ngô Vi Anh Tú	TV HĐQT	24.000.000
	Tổng cộng		330.000.000

Toàn bộ số tiền thù lao của Hội đồng Quản trị năm 2015 đã được trả cho các thành viên.

7.3 Tóm tắt lý lịch thành viên HĐQT

7.3.1 Ông LÊ MINH HẢI – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Lê Minh Hải

- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 19/10/1964
- **Nơi sinh:** TP Vinh - Nghệ An
- **CMND:** 011 561 820
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Thành phố Vinh - Nghệ An
- **Địa chỉ thường trú:** 118 - 120D1 Khương Thượng, Đống Đa, H.Nội
- **Điện thoại liên lạc:** 0913.21 99 99
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Đại học Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
 - 1982 - 1988: Học tập tại Tiệp Khắc
 - 1989 - 1990: Cán bộ Công ty vật tư thú liệu Trung ương.
 - 1991 - 1997: Cửa hàng trưởng - XN dịch vụ vật tư thuộc Tổng Cty thép Việt Nam.
 - 1998 - 1999: Cửa hàng trưởng - Công ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội thuộc Tổng Công ty thép Việt Nam.
 - 2000 - 2002 Phó Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
 - 2003 - 2004 Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 2005 - 1/2007: Tổng Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp
 - 2/2007 đến 1/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE; Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư công nghiệp Việt Đức và Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức.
 - 2/2010 đến nay Phó TGĐ Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE; Tổng Giám đốc Công ty CP sản xuất thép Việt Đức; Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư công nghiệp Việt Đức và Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức.
- **Chức vụ hiện tại:** Chủ tịch HĐQT
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:**
 - Chủ tịch HĐQT Cty CP ĐT CN Việt Đức
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức
 - Tổng Giám đốc Công ty CP SX thép Việt Đức
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 6,02% tương đương 2.266.000 cổ phần
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty.

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

7.3.2 Ông NGUYỄN VINH TUYẾN - Thành viên HĐQT

- **Họ tên:** Nguyễn Vinh Tuyến
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 04/8/1961
- **Nơi sinh:** Hà Nội
- **CMND:** 010199865
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Hà Nội
- **Địa chỉ thường trú:** Số 3, ngõ 114, đường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- **Điện thoại liên lạc:** 0913211247
- **Trình độ-văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Đại học Bách Khoa
- **Quá trình công tác:**
 - 1983 - 1996: Cán bộ Nhà máy cơ khí xây dựng Gia Lâm.
 - 1997 - 2002: Giám đốc Nhà máy ống thép Hoà Phát.
 - 2003 - 7/2006: Giám đốc Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
 - 8/2006 -02/2016: Chuyên viên BQLDA Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
 - 03/2016- đến nay Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Thép Việt Đức (Công ty con)
- **Chức vụ hiện tại:** Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Thép Việt Đức (Công ty con)
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Không
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 2,239% tương đương 90.000 cổ phần
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không

7.3.3 Ông NGUYỄN HỮU THỂ - Thành viên HĐQT

- **Họ và tên:** Nguyễn Hữu Thể
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 19/5/1970
- **Nơi sinh:** Thạch Thất – Hà tây
- **CMND:** 111 711 005
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh

- **Quê quán:** Xã Bình phú, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà tây
- **Địa chỉ thường trú:** P202, TT nhà G, trường CĐXD, Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Tây
- **Điện thoại liên lạc:** 0912 316 559
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Đại học Bách khoa
- **Quá trình công tác:**
 - 8/2000 - 3/2001: Trưởng ca đen Phân xưởng ống thép đen của Nhà máy Ống thép Hoà Phát.
 - 4/2001 - 12/2002: Quản đốc Phân xưởng uốn thép Nhà máy ống thép Hoà Phát.
 - 10/2003 - 07/2004: Quản đốc Phân xưởng ống thép đen Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
 - 8/2004 - 01/2007: Phó Giám đốc Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE
 - 2/2007 - 01/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
 - 1/2010 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- **Chức vụ hiện tại:** Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE;
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Phó TGD Công ty CP SX thép ViệtĐức.
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,245% tương đương 92.000 cổ phần
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không.
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không

7.3.4 Bà NGUYỄN THỊ NHI - Thành viên HĐQT

- **Họ tên:** Nguyễn Thị Nhi
- **Giới tính:** Nữ
- **Ngày tháng năm sinh:** 01/12/1978
- **Nơi sinh:** Đồng Phong – Nho Quan – Ninh Bình
- **CMND:** 013024442
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Phố Khánh - Đức Phổ - Quảng Ngãi
- **Địa chỉ thường trú:** SN 7B, Ngõ 79, Lương Khánh Thiện, Hoàng Mai, HN

- **Điện thoại liên lạc:** 0913.280 885
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán Đại học thương mại
- **Quá trình công tác:**
 - 9/1998 - 5/1999: Nhân viên kế toán Cửa hàng 12 - Công ty thép Hà Nội
 - 6/1999 - 9/2001: Nhân viên kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
 - 10/2001 - 11/2003: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 12/2003 - 4/2004: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 5/2004 - 5/2006: Trưởng phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 6/2006 - 31/1/2007: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 2/2007 - 1/2010: Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
 - 1/2010 đến nay Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
- **Chức vụ hiện tại:** Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP thép Việt Đức,
Công ty CP sản xuất thép Việt Đức
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,27% tương đương 101.000 cổ phần
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không.
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

7.3.5 Ông NGUYỄN NGỌC BẢO - Thành viên HĐQT

- **Họ tên:** Nguyễn Ngọc Bảo
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 09/01/1959
- **Nơi sinh:** Hà Đông
- **CMND:** 010996912
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Từ Liêm – Hà Nội
- **Địa chỉ thường trú:** Số 63, Nguyễn Khắc Nhu, Trung Trục, Ba Đình,

- Hà Nội
- **Điện thoại liên lạc:** 0914777887
 - **Trình độ văn hoá:** 12/12
 - **Trình độ chuyên môn:** Kiến trúc sư Đại học Kiến trúc
 - **Quá trình công tác:**
 - 1982 - 1987: Cán bộ Viện thiết kế Bộ thuỷ sản.
 - 1988 - 1992: Cán bộ Viện thiết kế nhà ở - Bộ xây dựng.
 - 1993 - 1995: Giám đốc Công ty TNHH tư vấn thiết kế BT
 - 1996 - 2004: Phó Giám đốc Công ty đầu tư thương mại Đại Việt.
 - 2005 - 2006: Giám đốc Công ty XD và trang trí nội thất Thăng Long
 - 4/2007 - 1/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
 - 2/2010 đến nay: Cán bộ Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
 - **Chức vụ hiện tại:** Phó chủ tịch HĐQT Công ty
 - **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Việt Đức
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,13% tương đương 50.000 cổ phần
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không
 - **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
 - **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
 - **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không

7.3.6 Ông NGÔ VI ANH TÚ - Trưởng Ban Kiểm soát

- **Họ tên:** Ngô Vi Anh Tú
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 13/5/1975
- **Nơi sinh:** Phù Tiên - Hải Hưng
- **CMND:** 012166055
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Hạ Hoà – Phú Thọ
- **Địa chỉ thường trú:** Số 24, ngõ 122, Khương Đình, Hạ Đình, Thanh Xuân, HN
- **Điện thoại liên lạc:** 0903.433725
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Đại học Thương mại
- **Quá trình công tác:**

10/1996 - 4/1997:	Nhân viên Kinh doanh Cửa hàng số 9 – Xí nghiệp dịch vụ vật tư.
5/1997 - 08/1999:	Nhân viên Kinh doanh Cửa hàng số 18 – Công ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội
9/1999 - 11/1999:	Nhân viên Kinh doanh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
12/1999 - 12/1999:	Cửa hàng trưởng 700 Minh Khai - Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
01/2000 - 2001:	Trưởng văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
2002 - 2003:	Trưởng văn phòng đại diện tại TP. Hải Phòng Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
2004 - 06/2005:	Phó phòng vật tư xuất nhập khẩu Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
07/2005 - 01/2007:	Trưởng phòng tổng hợp Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
02/2007 - 09/2007:	Chánh Văn phòng Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE.
	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP thép và vật tư công nghiệp SIMCO.

- Chức vụ hiện tại:
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Không
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,23% tương đương 86.500 cổ phần
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không.
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không

V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2015

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát cụ thể:

- Ban Kiểm soát đã tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác cụ thể từng năm, có xác định nội dung trọng điểm cho từng giai đoạn, đầu tư hay vận hành để xác định nội dung kiểm soát phù hợp.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty hàng quý, năm. Ban Kiểm soát đã có những góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty tại các cuộc họp của HDQT.
- Kiểm tra, rà soát các Nghị quyết, Quyết định của HDQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2015, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt, có phân tích nguyên nhân cụ thể.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HDQT và Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết của HDQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
- Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.
- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2015, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban Kiểm soát nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HDQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2015

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh do Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

2.1 Công tác quản lý và điều hành của HDQT và Ban Điều hành trong năm 2015

Ban Kiểm soát nhận định HDQT và Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý trong năm 2015 đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

- HDQT đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HDQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty.
- Các Nghị quyết của HDQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HDQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- HDQT, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý đã quản lý, vận hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại kết quả cao vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- Chủ động được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư do đã tạo dựng được uy tín đối với các tổ chức tín dụng. Các khoản vay được Công ty sử dụng đúng mục đích, hợp lý và hiệu quả sử dụng vốn vay tối ưu nhất. Các khoản nợ của Công ty được trả đúng hạn, kiểm soát nợ không để quá hạn. Hệ số khả năng thanh toán tốt, hệ số nợ hợp lý.
- Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định.

2.2 Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mục tiêu kế hoạch chính năm 2015

Năm 2015 vẫn được đánh giá là năm kinh tế suy thoái và khó khăn đối với các doanh nghiệp, tuy nhiên HĐQT và Ban Điều hành cùng các phòng ban chức năng của Công ty đã năng động, linh hoạt bám sát thực tế để có những giải pháp phù hợp, nỗ lực tối đa nhằm phấn đấu thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2015.

2.2.1 Về công tác kế toán – tài chính

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính.
- Các chứng từ liên quan đến công tác kế toán được Công ty quản lý chặt chẽ và đưa vào lưu trữ. Việc lưu trữ chứng từ đi vào nề nếp, có hệ thống theo quy định để đáp ứng cho việc kiểm tra.
- Định kỳ Công ty có kiểm quỹ, biên bản kiểm quỹ được lập theo quy định
- Việc thu chi tiền mặt và tiền gửi: thực hiện theo đúng quy định, Công ty đã mở sổ kế toán và sổ quỹ theo đúng quy định hiện hành, ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các phiếu thu, phiếu chi và báo nợ/báo có của ngân hàng hàng ngày.
- Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro tài chính bằng việc linh hoạt điều chỉnh tỷ lệ vay giữa Việt Nam đồng và ngoại tệ, do đó đã kiểm soát và hạn chế được các rủi ro do biến động lãi suất, tỷ giá.
- Về công nợ phải thu, Công ty đã đưa ra được định hướng an toàn cho việc kiểm soát công nợ, đặc biệt là trong tình hình kinh tế khó khăn hiện nay, vì vậy công nợ phải thu đã được giảm thiểu.

2.2.2 Về Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Công ty

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển

tiền-tệ cho năm kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2.2.3 Về kết quả kinh doanh

• **Công ty mẹ**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)
Tổng doanh thu	đồng	1.600.000.000.000	2.302.398.376.788	143,9
Lợi nhuận trước thuế	đồng	18.000.000.000	34.037.255.176	188,9
Lợi nhuận sau thuế	đồng	14.000.000.000	27.053.985.807	192,9

• **Hợp nhất toàn Công ty**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)
Tổng doanh thu	đồng	2.200.000.000.000	3.444.877.662.763	156,6
Lợi nhuận trước thuế	đồng	24.000.000.000	54.681.150.628	227,9
Lợi nhuận sau thuế	đồng	20.000.000.000	45.904.176.321	229,5

Trong năm 2015, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2.4 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 đề ra.

2.2.5 Quan hệ cổ đông

- Công ty đã thực hiện xong việc chi trả cổ tức năm 2014 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015.
- Công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, theo đúng quy định của UBCKNN đối với công ty đại chúng quy mô lớn.
- Việc theo dõi tình hình biến động cổ đông và chuyển nhượng chứng khoán được thực hiện thông qua các công ty chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Đánh giá chung: Trong năm 2015, với nỗ lực của HĐQT, Ban Điều hành và sự đồng thuận của CBCNV, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

2.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2015, HĐQT cùng Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

2.4 Một số khuyến nghị

Nhằm thực hiện tốt vai trò là đại diện cho Cổ đông để quyết định các chính sách điều hành Công ty, trong năm tài chính 2016, Ban Kiểm soát khuyến nghị Hội đồng Quản trị thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình của Công ty cho phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm soát chi phí.
- Rà soát lại hệ thống chính sách đã ban hành trong toàn Công ty nhằm tránh các rủi ro về pháp lý.
- Sắp xếp nhân lực cho các dự án phù hợp để bộ máy của công ty tinh gọn, góp phần giảm chi phí cho Công ty
- Tính toán dòng tiền cụ thể chi tiết và khoa học, cân đối nguồn vốn, lãi suất hợp lý tối đa hóa hiệu quả kinh doanh cho công ty.
- Có chính sách hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực hiện tại, nhằm ổn định nhân lực mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.5 Một số định hướng của Ban kiểm soát trong năm 2016

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát cho rằng cần thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016 như sau:

- Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kì theo điều lệ của công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, lấy ngăn ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.
- Phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, soát xét Báo cáo tài chính hàng năm.

- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Kiểm soát tình hình góp vốn và tham gia quản lý vốn góp, hiệu quả vốn góp vào các công ty con, Công ty liên kết của Công ty.

3. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban kiểm soát Công ty trong năm 2015

3.1 Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Anh Chung	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Thị Xuân Hòa	Thành viên
3	Ông Hoàng Thị Mai Phương	Thành viên

3.2 Thù lao Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao năm 2015 (đồng)
1	Ông Lê Anh Chung	Trưởng Ban	24.000.000
2	Ông Nguyễn Thị Xuân Hòa	Thành viên	12.000.000
3	Ông Hoàng Thị Mai Phương	Thành viên	12.000.000
	Tổng cộng		48.000.000

Toàn bộ số tiền thù lao của Ban kiểm soát năm 2015 đã được trả cho các thành viên.

3.3 Tóm tắt lý lịch thành viên Ban kiểm soát

- **ÔNG LÊ ANH CHUNG – Trưởng Ban Kiểm soát**

- **Họ và tên:** Lê Anh Chung
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 07/09/1979
- **Nơi sinh:** Nghệ An
- **CMND:** 182180755
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Khu phố V, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- **Địa chỉ thường trú:** Thôn Mộ Đạo, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

- **Điện thoại liên lạc:** 0917.626.567
- **Trình độ văn hóa:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Luật
- **Quá trình công tác:**
 - 10/2002 – 03/2005: Cán bộ Ban tổ chức kiểm tra Thành đoàn Đà Nẵng.
 - 04/2005 – 02/2007: Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức - Kiểm tra Thành Đoàn Đà Nẵng, Thường trực Đảng ủy Thành Đoàn Đà Nẵng
 - 03/2007 – 05/2009: Phó Văn phòng Tổng hợp Thành Đoàn Đà Nẵng, Thường trực Đảng ủy Thành Đoàn Đà Nẵng
 - 03/2009 – 02/2012: Chánh Văn phòng Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE, kiêm chủ tịch Công đoàn Công ty.
 - 03/2012-02/2016: Trưởng Phòng Tổ chức – Hành Chính Công ty CP Thép Việt Đức VDS.
 - 03/2016 – đến nay: Làm việc tại Công ty CP ống thép Việt Đức VGPIPE
- **Chức vụ hiện tại:** Phó Chánh Văn phòng
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Không
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,005% tương đương 2.000 cổ phần
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không

• **Bà NGUYỄN THỊ XUÂN HÒA – Thành viên BKS**

- **Họ và tên:** Nguyễn Thị Xuân Hòa
- **Giới tính:** Nữ
- **Ngày tháng năm sinh:** 13/12/1982
- **Nơi sinh:** Vĩnh Phúc
- **CMND:** 135110230
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Xã Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- **Địa chỉ thường trú:** Xã Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- **Điện thoại liên lạc:** 0982486409
- **Trình độ văn hóa:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân KTDN
- **Quá trình công tác:**

- 06/2003 – 09/2010: Làm việc tại Công ty CP ống thép Việt Đức VGPIPE
10/2010 – đến nay: Làm việc tại Công ty CP sản xuất thép Việt Đức
- Chức vụ hiện tại: Không
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,008% tương đương 3.059 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHCĐ của Công ty
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

• Bà HOÀNG THỊ MAI PHƯƠNG – Thành viên BKS

- Họ và tên: Hoàng Thị Mai Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/03/1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011946983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Bảo Thanh, H. Phù Ninh, T. Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: P35 ngõ 41, Đường Khương Đình, P.Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc: 0912 933303
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác:
 - 02/2002 – 01/2004: Làm việc tại XN 29 – Công ty 319 – BQP
 - 02/2004 – 11/2013: Làm việc tại Công ty CP ống thép Việt Đức VGPIPE
 - 12/2013 – đến nay: Làm việc tại Công ty CP sản xuất thép Việt Đức
- Chức vụ hiện tại: Không
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHCĐ của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán độc lập:

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN (AASC).

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 04.3824.1990

Fax: 04.3 8253973

2. Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính Công ty mẹ

“Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE được lập ngày 17 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt -

Đức VG PIPE tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty

“Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Ông thép Việt - Đức VG PIPE được lập ngày 17 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được

là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính Công ty mẹ (xem Phụ lục kèm theo)

Báo cáo tài chính Hợp nhất (xem Phụ lục kèm theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ÓNG THÉP VIỆT ĐỨC

VG PIPE

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ MINH HẢI